

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

#### 1. Khái quát về dự án

- **Tên dự án:** Đường nối cửa khẩu phụ Bản Vược đến Y Tý, đoạn Cốc Mỹ - Trinh Tường (Km7+500 đến Km16).

- **Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bát Xát.

- **Nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các CT MTQG GNBV 123.239 triệu đồng + Ngân sách tỉnh 146.761 triệu đồng. (Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Bát Xát từ nguồn tăng thu thuế phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh).

#### - Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Xã Trinh Tường, Tỉnh Lào Cai.

+ Quy mô: Được phê duyệt theo Quyết định số 104/QĐ-BQL ngày 15/8/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bát Xát, Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở cụ thể:

#### 2. Quy mô gói thầu:

**2.1. Nền, mặt đường:** Thực hiện giai đoạn 2. Đoạn tuyến Km8+500 – Km11+000 thiết kế mở rộng phù hợp với quy mô đoạn tuyến đường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại dự án; Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III – ĐB (TCVN 4054 – 2005) vận tốc thiết kế 80Km/h, bán kính đường cong nằm nhỏ nhất  $R_{min}=300m$ , độ dốc dọc lớn nhất  $I_{docmax}=3,5\%$ ;

- Chiều rộng nền đường  $B_{nền}=22,5m$ ; Chiều rộng mặt đường  $B_{mặt}=2x10m=20m$  (đã bao gồm cả lề gia cố như kết cấu mặt đường); Chiều rộng lề đất  $B_{lề}=2x0,5=1,0m$ ; Chiều rộng dải phân cách giữa và dải an toàn  $B_{pc}=1,5m$ ; Kết cấu mặt đường, lề gia cố bê tông nhựa đảm bảo  $E_{yc} \geq 140Mpa$ , gồm các loại như sau:

+ Thảm mặt đường BTNC 16 dày 7cm;

+ Lớp tưới nhựa dính bám, lượng nhựa 1kg/m<sup>3</sup>;

+ Lớp CPĐĐ loại 1 dày 16cm;

+ Lớp CPĐĐ loại 2 dày 32cm;

+ Nền đường đảm bảo độ chặt K98 (dày 50cm với nền đường đắp hoặc xáo xới lu lên 30cm với nền đường đào);

- Nút giao, đường giao, lối rẽ: Thiết kế nút giao cùng mức, tổ chức giao thông tại các nút giao bằng vạch sơn, biển báo. Vuốt nối đảm bảo an toàn, êm thuận, phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng. Hoàn trả sân bê tông hiện trạng nhà dân;

## **2.2. Hệ thống thoát nước:**

- Thoát nước ngang: Bổ sung làm mới các công thoát nước tại các vị trí thoát nước lưu vực hoặc công cấu tạo trên cơ sở tính toán thủy văn, thủy lực đảm bảo đủ khả năng thoát nước, không gây ảnh hưởng đến sự ổn định, khai thác nền mặt đường. Tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế  $P = 4\%$ . Ống công bê tông cốt thép có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  đúc sẵn, tấm; tường đầu, tường cánh, hồ thu công, móng công, gia cố sân công thiết kế bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B12,5 (M150#) đá cỡ  $D_{max}=40\text{mm}$  đổ tại chỗ; toàn bộ kết cấu công đặt trên lớp đệm vữa M100# dày 3cm.

- Tại lý trình Km9+405 thiết kế mới công hộp 4x4m; Ống công thiết kế bê tông cốt thép có cấp độ bền chịu nén  $f'c=28$  (M350#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  đổ tại chỗ; Móng công, tường đầu, tường cánh, gia cố sân công thiết kế bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén  $f'c=16$  (M200#) đá cỡ  $D_{max}=40\text{mm}$  đổ tại chỗ; toàn bộ kết cấu công đặt trên lớp đệm bê tông M100# dày 10cm.

- Thoát nước dọc:

+ Thu nước vai đường – chân taluy đào. Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước 120x40x40cm. Thành rãnh bằng bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  dày 7cm đúc sẵn lắp ghép trên lớp đệm VXM M50# dày 3cm; Đáy rãnh bằng bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  dày 10cm đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 3cm.

+ Tại các vị trí vượt rãnh xuống khe hoặc xuống sân công. Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước 120x40x40cm. Tãnh bằng bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  dày 15cm đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 5cm.

+ Đối với nền đường đào sâu, địa chất mái taluy là đất cấp 3, cấp 4: mái taluy được giạt cấp với chiều rộng cơ 2m dốc vào trong sườn 15%; Thiết kế rãnh cơ thu nước tại vị trí cơ taluy nền đường đào; Kết cấu rãnh bằng bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=20\text{mm}$  đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 3cm; Trường hợp mái taluy là đá cấp 4 trở lên: mái taluy được giạt cấp với chiều rộng cơ 2m dốc ra ngoài sườn dốc 5%;

+ Thiết kế bậc nước kết hợp hồ thu nước chân taluy để thoát nước từ rãnh cơ; Hồ thu, bậc nước thiết kế bằng bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=40\text{mm}$  đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 5cm.

- Gia cố lề đất phạm vi giữa lề gia cố và mép rãnh bằng kết cấu: bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=40\text{mm}$  đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 5cm;

## **2.2. Công trình phòng hộ:**

### **2.2.1. Gia cố mái taluy dương tại 2 vị trí:**

Đối với những đoạn đào sâu trên tuyến: gồm 05 vị trí mái taluy đào sâu bên trái tuyến.

- Đoạn 1: Km10+407.41 - Km10+467.15

- Đoạn 2: Km10+467.15 - Km10+547.29

- Đoạn 3: Km10+547.29 - Km10+640.00

- Đoạn 4: Km10+680.53 - Km10+840.00

- Đoạn 5: Km10+865.82 - Km10+977.76

Trong đó 02 vị trí phải xử lý gia cố mái dốc đảm bảo ổn định với phương án như sau:

- Đoạn 1: Km10+407.41 - Km10+467.15: Sử dụng đỉnh đất, neo DUL:

+ Cơ 5: 4 hàng neo DUL 4D12.7 L = 35m@3m;

+ Cơ 6: 6 hàng neo DUL 4D12.7 L = 15m@2m;

- Đoạn 3: Km10+547.29 Km10+640.00: Sử dụng đỉnh đất, neo DUL:

Cơ 3: 2 hàng neo DUL 4D12.7 L = 25m@3m và 2 hàng neo DUL L = 30m@3m;

+ Cơ 4: 3 hàng neo DUL 4D12.7 L = 30m@3m;

+ Cơ 5: 3 hàng neo DUL 4D12.7 L = 30m@3m;

+ Cơ 6: 4 hàng neo DUL 4D12.7 L = 20m@3m;

- 03 vị trí còn lại được thiết kế ngả mái với taluy thông thường không gia cố;

### **2.2.2. Tường chắn kê trọng lực vai đường:**

- Thiết kế tường chắn bê tông xi măng tại các vị trí không đủ nền đường kéo dài không đảm bảo ổn định và an toàn khai thác và sử dụng, tại các vị trí taluy dương bị sụt sạt, có nguy cơ mất an toàn, ổn định nền đường. Kết cấu kê bê tông xi măng có cấp độ bền chịu nén B15 (M200#) đá cỡ  $D_{max}=40mm$  đổ tại chỗ trên lớp đệm VXM M50# dày 5cm; Thoát nước thân kê ống PVC D110mm kết hợp tầng lọc đá 4x6 kết hợp vải địa kỹ thuật;

### **2.2.3. Gia cố mái taluy đắp:**

- Tại các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định taluy đắp, nền đắp cao, bổ sung gia cố ốp mái taluy kết hợp chân khay bằng đá học xây vữa M100#; Trên lớp đệm VXM M50#;

### **2.3. Hệ thống an toàn giao thông, mốc lộ giới:**

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông gồm, hộ lan mềm, hệ thống sơn kẻ đường, biển báo, cọc tiêu, cột Km,... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và các quy định hiện hành.

- Thiết kế dải phân cách giữa bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn; Cấu kiện bê tông cốt thép dải phân cách thiết kế gồm 2 loại: Loại 1 cho viên bê tông giữa dải phân cách, loại 2 cho viên bê tông 2 đầu dải phân cách; Kết cấu bê tông cốt thép có cấp độ bền chịu nén B20 (M250#) đá cỡ  $D_{max}=20mm$  đúc sẵn đặt trên lớp vữa xi măng M100#; Cấu kiện bê tông thiết kế lỗ chờ, liên kết giữa các tấm bằng thép thanh D20;

### **Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.**

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Tư vấn giám sát thi công công trình: Đường nối cửa khẩu phụ Bản Vược đến Y Tý, đoạn Cốc Mỹ - Trịnh Tường (Km7+500 đến Km16).

## **II. Phạm vi công việc:**

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

+ Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành.

+ Báo cáo tình hình thực hiện tháng; Báo cáo tình hình thực hiện quý; Báo cáo tình hình thực hiện hết năm; Báo cáo cuối cùng sau khi hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các CT MTQG GNBV 123.239 triệu đồng + Ngân sách tỉnh 146.761 triệu đồng. (Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Bát Xát từ nguồn tăng thu thuế phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh).

- Cơ quan thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Bát Xát.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công công trình.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021:

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng, bao gồm:

+ Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

+ Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

+ Tiến độ thi công xây dựng công trình;

+ Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

+ Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

+ Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nếu có);

- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Các nội dung khác về công tác giám sát kỹ thuật công trình theo qui định hiện hành.

*3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:* Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn giám sát: Theo tiến độ thi công xây dựng công trình (**dự kiến 450 ngày**).

- Báo cáo sơ bộ tháng thứ 1 sau khi nhận và kiểm tra tuyến/ mặt bằng; Báo cáo tình hình thực hiện tháng; Báo cáo tình hình thực hiện quý; Báo cáo tình hình thực hiện hết năm; Báo cáo cuối cùng sau khi hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

*\* Yêu cầu về kinh nghiệm nhà thầu .*

- Các hợp đồng tương tự của nhà thầu yêu cầu là bản sao được công chứng hoặc chứng thực. Kèm theo quyết định phê duyệt dự án/công trình để chứng minh, ngoài ra nhà thầu có thể cung cấp các tài liệu khác để làm rõ quy mô, cấp công trình hoặc xác nhận kinh nghiệm của chủ đầu tư.

*\* Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .*

Nhà thầu bố trí nhân sự cho gói thầu và cho từng vị trí phải đảm bảo đúng theo yêu cầu của E-HSMT.

Toàn bộ nhân sự của nhà thầu yêu cầu có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động hoặc Quyết định tuyển dụng là bản sao được công chứng hoặc chứng thực kèm theo.

Nhà thầu phải bố trí đủ nhân sự để thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ dự án và yêu cầu công việc của gói thầu. Nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: được nêu cụ thể tại mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, chương III.

#### **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan, tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công việc tư vấn.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp:

+ Quyết định phê duyệt dự án.

+ Quyết định phê duyệt thiết kế BVTC-DT.

+ Hồ sơ thiết kế BVTC-DT theo quyết định

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoảng thời gian 03 ngày.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.